

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(V/v niêm yết di sản thừa kế và những người thừa kế)

Kính gửi: UBND xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa

Tên tôi là: **Nguyễn Thị Diễm** Sinh ngày: 02/10/1958
CCCD số: 038158018462 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/6/2021.
Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi là vợ của:

Ông: Lê Văn Tuấn, sinh năm 1956, chết ngày 06/5/2015, theo Trích lục khai tử số 19/2015 do UBND xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa) lập ngày 11/5/2015. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

Trước khi chết, ông Lê Văn Tuấn không để lại di chúc cũng như không để lại nghĩa vụ tài sản nào mà những người được hưởng di sản phải thực hiện theo quy định pháp luật.

Hiện tại gia đình tôi đang có nhu cầu phân chia di sản thừa kế do ông Lê Văn Tuấn để lại. Để đảm bảo đầy đủ hồ sơ lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, tôi đề nghị UBND xã Quảng Chính tiến hành niêm yết công khai thông tin về di sản thừa kế và những người thừa kế theo pháp luật của ông Lê Văn Tuấn như sau:

1. Di sản thừa kế:

Di sản ông Lê Văn Tuấn để lại là ½ quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa. Thửa đất có thông tin như sau:

- Thửa đất số: **97**; Tờ bản đồ số: **5** Theo BĐĐC xã Quảng Khê năm 1993
 Nay là thửa đất số 1766, tờ bản đồ số 5
- Địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
 Nay là Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.
- Diện tích theo hiện trạng sử dụng: 467m²
- Loại đất: Đất ở tại nông thôn: 200m² ; đất trồng cây lâu năm: 267m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài ; Đất trồng cây lâu năm: 50 năm
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
 Quyền sử dụng đất theo hồ sơ địa chính xã Quảng Khê cũ :
 + Hồ sơ địa chính năm 1993: Tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 467m²T mang tên ông Lê Văn Tuấn.

Thửa đất trên đã được UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0880889 ngày 01/7/1993. Vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 214QSDD/. Giấy chứng nhận mang tên ông Lê Văn Tuấn. Tuy nhiên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện sai diện tích của thửa đất.

Sơ đồ thửa đất theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số 1918/ĐĐCL do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quảng Xương xác nhận ngày 08/5/2026.

2. Những người thừa kế và quan hệ với người để lại di sản:

2.1. Bố, mẹ của người để lại di sản:

- Bố đẻ của ông Lê Văn Tuấn là ông Lê Văn Len, sinh năm 1925, đã chết ngày 05/8/2013 theo Trích lục khai tử số 19/2015 do UBND xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa) lập ngày 11/5/2015.

- Mẹ đẻ của ông Lê Văn Tuấn là bà Nguyễn Thị Mỏn, sinh năm 1929, đã chết ngày 22/02/2024 theo Trích lục khai tử số 09 do UBND xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa) lập ngày 22/02/2024.

Do bà Nguyễn Thị Mỏn chết sau ông Lê Văn Tuấn nên những người được hưởng phần di sản mà bà Mỏn được hưởng từ ông Lê Văn Tuấn gồm:

- Bố mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Mỏn đã chết trước bà Nguyễn Thị Mỏn.

- Các con đẻ của bà Nguyễn Thị Mỏn gồm:

2.1.1. Ông Lê Văn Tuấn, sinh năm 1956, đã chết ngày 06/5/2015.

2.1.2. Bà: Lê Thị Luyện Sinh ngày: 20/12/1966

CCCD số: 038166027746 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/6/2021.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.1.3. Ông: Lê Văn Tiến Sinh ngày: 14/8/1968

CCCD số: 038068041131 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/6/2021.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.1.4. Ông: Lê Văn Công Sinh ngày: 10/3/1972

CCCD số: 038072002946 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 12/8/2021.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Mỏn không còn ai là chồng, con đẻ, con nuôi, cha mẹ nuôi nào khác.

2.2. Vợ của người để lại di sản:

Bà: Nguyễn Thị Diễn Sinh ngày: 02/10/1958

CCCD số: 038158018462 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/6/2021.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Các con của người để lại di sản:

2.3.1. Ông: Lê Văn Tú Sinh ngày: 10/02/1986

CCCD số: 038086011356 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 04/5/2023.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.3.2. Bà: Lê Thị Loan

Sinh ngày: 01/8/1988

CCCD số: 038188019624 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 12/8/2021.
Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.3.3. Bà: Lê Thị Phụng, sinh năm 1993, đã chết ngày 05/11/2015 theo Giấy khai tử số 01/2015 do UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa) lập ngày 23/11/2025.

Những người được hưởng phần di sản mà bà Phụng được hưởng từ ông Lê Văn Tuấn gồm:

2.3.3.1. Mẹ của bà Lê Thị Phụng là bà: Nguyễn Thị Diễm

Sinh ngày: 02/10/1958

CCCD số: 038158018462 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/6/2021.
Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

- Chồng, con của bà Lê Thị Phụng là:

2.3.3.2. Ông: Bùi Kim Chính

Sinh ngày: 09/10/1986

CCCD số: 038086036987 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/11/2022.
Nơi thường trú: Thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

2.3.3.3. Bà: Bùi Thị Ngọc Lan

Sinh ngày: 15/8/2012

Căn cước số: 038086036987 do Bộ Công an cấp ngày: 22/9/2025.

Nơi thường trú: Thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, bà Lê Thị Phụng không còn ai là chồng, con đẻ, con nuôi, cha mẹ nuôi nào khác.

2.3.4. Ông: Lê Văn Tứ

Sinh ngày: 06/6/1994

CCCD số: 038094003218 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 12/8/2021.
Nơi thường trú: Thôn 5, xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra ông Lê Văn Tuấn không còn ai là vợ, con đẻ, con nuôi, cha mẹ nuôi, người có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật nào khác.

Tổng số người được hưởng thừa kế là 09 (chín) người.

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có ý kiến khiếu nại, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hoá lập văn bản kết thúc niêm yết để những người thừa kế lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo quy định của pháp luật.

Quảng Chính, ngày tháng năm 2026

Người đề nghị

Nguyễn Thị Diễm